

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 231/2022/HS-PT

Ngày: 01-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Khắc Thịnh

Các thẩm phán: Ông Phạm Minh Tùng

Bà Huỳnh Kim Oanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhứt Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Liệt - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 08 tháng 7 và ngày 01 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 141/2022/TLPT-HS ngày 04 tháng 5 năm 2022 đối với bị Nguyễn Trường N. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trường N đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2022/HS-ST ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố C.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Tường N, sinh năm 2000, tại tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: khóm X, Phường X, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở hiện nay: khóm X, Phường X, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Nguyễn Dũng C và bà Lê Thị Hồng L; Có vợ tên Dương Thúy K, sinh năm 2002 và có 01 người con, sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Trần Thanh T, sinh năm 1984 (có mặt).

Địa chỉ: tổ XX, khóm X, phường X, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Trong vụ án còn có bị cáo Đinh Văn T1, bị hại không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 31/12/2020, Đặng Thị Thanh H là nhân viên của “Công ty TNHH Sang Minh Tâm” đặt tại tổ X, khóm X, phường X, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp

soạn đơn hàng để ráp 10 cái tủ tại nhà “VL” thuộc chợ B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp thì H gọi điện thoại Nguyễn Tường N là nhân viên đang đi giao hàng, nói rằng khi nào N về Công ty thì N đi cùng với Trần Thanh T ráp tủ theo địa chỉ đặt hàng. N trả lời có việc riêng ở nhà, không đi được và xin nghỉ buổi chiều. Trong lúc N và H nói chuyện thì có Nguyễn Thanh S là giám đốc Công ty đứng cạnh bên nên H chuyển điện thoại cho S nói chuyện với N. Sau khi nghe điện thoại của S, N nghĩ T là nhân viên cửa hàng nói lại cho S biết về việc chiều N nghỉ để đi thành phố Hồ Chí Minh. Từ đó, N bực tức trong người.

Đến 10 giờ cùng ngày, N giao hàng xong về đến Công ty, S thấy N nên nói với N “có việc thì về nghỉ đi”. N không nói gì mà lấy xe mô tô chạy về nhà trọ thấy Đinh Văn T1 là em họ của N đang chuẩn bị ăn cơm. N nhờ T1 chở đến Công ty để N đánh T thì T1 đồng ý. T1 vào trong mặc quần dài và lấy con dao cán bằng nhựa màu đen dài khoảng 10cm, lưỡi bằng kim loại sắc bén dài khoảng 05cm, mũi nhọn, loại dao xếp mà T1 mua trước rồi cất giấu vào túi quần bên phải, N không thấy và không biết T1 mang theo dao rồi T1 điều khiển xe mô tô chở N đến Công ty. Khi đến Công ty, T1 dựng xe cách nơi T đang xếp hàng lên xe khoảng 20 mét, N đi lại không nói gì mà lấy nón bảo hiểm đang đội đánh nhiều cái vào vùng trán bên trái và mặt anh T làm bể nón bảo hiểm, T đưa tay chống đỡ thì trúng vào người N và N bỏ đi. T1 đi lại không nói gì lấy con dao trong túi quần ra cầm trên tay phải bật lưỡi dao thẳng ra đâm vào vùng bụng (trên rốn) anh T một cái, T ôm bụng la lên bị đâm. Sau khi gây án Nt điều khiển xe mô tô chở T1 nhanh chóng tẩu thoát. Sau khi vụ án xảy ra, anh T được nhân viên Công ty đưa đến bệnh viện đa khoa Đồng Tháp cấp cứu và trình báo cho lực lượng Công an đến hiện trường xử lý. Đến 14 giờ cùng ngày, T1 và N đến Công an giao nộp trang phục mặc lúc gây án gồm: 01 áo thun màu đen có dòng chữ KOGERA, 01 quần tây vải màu đen, N giao nộp 01 mũ bảo hiểm bị vỡ phần mút mũ bảo hiểm dùng đánh anh T, 01 áo thun ngắn tay màu đen có hình tròn màu trắng, 01 quần Jean lửng màu xanh là trang phục N mặc lúc gây án. Đối với con dao T1 dùng làm hung khí đâm anh T gây thương tích, sau khi thực hiện hành vi phạm tội trên đường tẩu thoát T1 đã ném bỏ trên đường đi, Cơ quan điều tra đã truy tìm con dao nhưng không thu hồi được. Hiện đã cho Thái nhận dạng hung khí tương tự.

Ngày 20/01/2021, Trần Thanh T làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn Tường N, Đinh Văn T1 và giao nộp 01 áo thun ngắn tay màu xanh, áo dài 67cm, rộng 65cm, bên ngực trái có chữ NaMiLux màu đỏ, phía dưới mặt trước có dính vết màu nâu và có 02 vết rách kích thước: 03 x 0,2cm và 3,5 x 0,2cm là trang phục T mặc lúc bị gây thương tích.

Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 91/TgT ngày 03/03/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Tháp đối với Trần Thanh T, vết thương thấu bụng gây

thùng ruột non + rách mạc treo đã được phẫu thuật khâu điều trị tạm ổn. Tỷ lệ tổn thương 30%. Sẹo mổ đường trắng giữa rốn, kích thước trung bình; Tỷ lệ tổn thương 02%. Sẹo vết thương phần mềm vùng trán trái, kích thước nhỏ; Tỷ lệ tổn thương 01 %. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể Trần Thanh T do thương tích gây nên hiện tại là 33% tại thời điểm giám định. Vết thương thấu bụng do vật sắc nhọn gây nên; Sẹo vết thương phần mềm vùng trán do vật tày gây nên; Chiều hướng do ngoại lực tác động trực tiếp. Như vậy, xác định T1 dùng dao đâm gây thương tích cho anh T là 32%, còn N dùng nón bảo đánh trúng vùng trán anh T gây thương tích 01%.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2022/HS-ST ngày 17/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố C đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tường N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; Điều 17; Điều 58; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Tường N 06 (sáu) tháng tù. Thời chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo Đinh Văn T1 05 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”; tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022, bị cáo Nguyễn Tường N có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm cho rằng: Trong vụ án này, mâu thuẫn xuất phát từ bị cáo Nguyễn Tường N và bị hại T, N rủ rê T1 đi đánh T, thể hiện N có dấu hiệu là người chủ mưu nhưng trong quá trình điều tra chưa chứng minh được vấn đề này nên cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Tường N về tội “Cố ý gây thương tích” theo các điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Xét mức hình phạt 06 tháng tù mà án sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, đã có xem xét về nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo nhưng không cung cấp chứng cứ gì mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tường N, giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

Trong phần tranh luận, bị cáo Nguyễn Tường N không tham gia tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo để có điều kiện chăm lo cho gia đình, nuôi con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Tường N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo đồng phạm, người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Do N nghi ngờ Trần Thanh T nói với Nguyễn Thanh S là N không chịu đi ráp tủ ở huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Từ đó, N bức tức muốn giải quyết sự việc bằng vũ lực với T nên N về nhà trọ nhờ Đinh Văn T1 dùng xe mô tô chở N đến Công ty TNHH Sang Minh T2 (nơi Tâm đang làm việc) để đánh T. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 31/12/2021, T1 và N đến nơi, gặp T, N đã dùng nón bảo hiểm đánh vào vùng trán và mặt của T nhiều cái, gây thương tích cho T 1% và N bỏ đi. T1 đi lại lấy con dao trong túi quần ra cầm trên tay phải bật lưỡi dao thẳng ra đâm vào vùng bụng (trên rốn) anh T một cái, gây thương tích cho anh Tâm 32%.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo Nguyễn Tường N là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật. Bị cáo là người đã thành niên, có thể chất, tinh thần phát triển bình thường, có khả năng điều khiển hành vi, giao tiếp xã hội, nhận thức được pháp luật, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ mà bị cáo đã dùng nón bảo hiểm là hung khí nguy hiểm đánh anh T gây thương tích với tỉ lệ thương tật 01%, chứng tỏ việc phạm tội của bị cáo là cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Tường N về tội “Cố ý gây thương tích” theo các điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo nhưng bị cáo không cung cấp được tình tiết nào mới ngoài các tình tiết mà án sơ thẩm đã xem xét. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị hại T có đơn bãi nại không yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo N nhưng tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại T xác định là chỉ xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N và xin cho bị cáo N được hưởng án treo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà án sơ thẩm chưa xem xét cho bị cáo. Tuy nhiên, xét mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra và đã cân nhắc, xem xét về nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo. Do bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ nên thuộc trường hợp không cho hưởng án treo theo luật định. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tường N, giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo Nguyễn Tường N là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tường N không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tường N. Giữ nguyên phần quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Tường Nhựt.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tường N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; Điều 17; Điều 58; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Tường N 06 (sáu) tháng tù. Thời chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo Nguyễn Tường N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TAND thành phố C (02 bản);
- VKSND thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Cơ quan CSĐT CA thành phố C;
- Cơ quan THAHS CA thành phố C;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA Tòa án Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, HSVA, (M).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Khắc Thịnh